

Bản án số: 01/2020/KDTM –ST

Ngày 22 - 6 - 2020

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sái Đức Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Gia

Bà Hoàng Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lưu Nguyên Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 04/2020/TLST-KDTM ngày 30 tháng 01 năm 2020; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2020; Theo quyết định hoãn phiên tòa số 15/2020/QĐST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2020 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T, chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Luân Minh G, chức vụ: Nhân viên xử lý nợ

1.

Địa chỉ: Tầng 3, số 458 đường L, TP.T, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1957

Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1958

Đều trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

(Đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự trình bày như sau:

Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Á Châu (Viết tắt là ACB)-người đại diện theo ủy quyền ông Luân Minh G trình bày:

Ngày 25/02/2019 ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị D ký tín dụng số: PHY.CN.1683.220219 với Ngân hàng TMCP Á Châu để vay số tiền gốc là 500.000.000 đồng, mục đích vay để Sản xuất kinh doanh, bổ sung vốn lưu động, bổ sung vốn kinh doanh mua bán sơn các loại, với lãi suất 9,5%/năm áp dụng trong 06 tháng đầu kể từ ngày giải ngân. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng/lần kể từ thời điểm giải ngân. Mức lãi suất áp dụng cho kỳ điều chỉnh tiếp theo bằng lãi suất tiết kiệm (VNĐ) kỳ hạn 06 tháng trả lãi cao nhất của ACB tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ cho vay là 2,8%. Lãi suất quá hạn là 150 % lãi suất trong hạn tại kỳ tính lãi gần nhất. Thời hạn trả nợ gốc và lãi vào ngày 26/8/2019.

Để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng ACB, Ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị D đã thế chấp nhà và đất tại xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CQ104323, số vào sổ cấp GCN: CS04161 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 11/01/2019 đứng tên hộ ông Nguyễn Văn M, trong quá trình thực hiện hợp đồng đến nay ông M và bà D chưa thanh toán cho Ngân hàng bất kỳ một khoản tiền gốc và lãi suất nào theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên.

Nay tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ngân hàng ACB yêu cầu: Buộc ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị D trả toàn bộ số tiền gốc: 500.000.000 đồng và các khoản lãi suất, cụ thể: Lãi trong hạn đến ngày 05/6/2019 là: 12.883.563 đồng; Lãi quá hạn tính đến ngày 22/6/2020 (383 ngày) là: 53.541,096 đồng; Phạt chậm trả lãi tính đến ngày 22/6/2020 (383 ngày) là 1.497,515 đồng; Lãi quá hạn của từng thời kỳ gốc không trả đúng hạn tính đến ngày 22/6/2020 là: 27.148.611 đồng. Tổng cộng: 595.070.785đ (Năm trăm chín mươi lăm triệu không trăm bảy mươi nghìn bảy trăm tám mươi lăm đồng) và tiếp tục tính lãi cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Nếu ông M và bà D không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản tiền trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên phát mại tài sản thế chấp là nhà và đất tại xã T, huyện P, tỉnh Thái

Nguyên theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất như đã nêu trên để thu hồi khoản tiền còn thiếu.

Bị đơn ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị D trình bày tại bản tự khai và các phiên hòa giải: Vợ chồng ông bà có ký hợp đồng tín dụng số PHY.CN.1683.220219 ngày 25/02/2019 vay Ngân hàng TMCP Á Châu số tiền 500.000.000 đồng, mục đích vay để cho con trai làm ăn kinh doanh, với lãi suất 9,5%/năm, áp dụng trong 06 tháng đầu kể từ ngày giải ngân. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng/lần kể từ thời điểm giải ngân, mức lãi suất áp dụng cho kỳ điều chỉnh tiếp theo bằng lãi suất tiết kiệm (VNĐ) kỳ hạn 06 tháng trả lãi cao nhất của ACB tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ cho vay là 2,8%. Lãi suất quá hạn là 150 % lãi suất trong hạn tại kỳ tính lãi gần nhất. Thời hạn trả nợ gốc và lãi vào ngày 26/8/2019. Để đảm bảo cho khoản vay tại ACB, vợ chồng ông bà đã thế chấp cho ACB tài sản là nhà và đất tại xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CQ 104323, sổ vào sổ cấp GCN: CS04161 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 11/01/2019 mang tên hộ ông Nguyễn Văn M. Nhưng do việc làm ăn của con trai ông bà là anh Nguyễn Văn H gặp khó khăn, làm ăn thua lỗ nên không có tiền để ông M, bà D trả nợ cho Ngân hàng ACB tiền gốc và lãi suất theo hợp đồng tín dụng được. Nay ông M, bà D đề nghị Ngân hàng ACB cho ông, bà trả dần và thanh toán đủ toàn bộ số tiền gốc và tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng ACB. Nếu không thanh toán được thì tôi đề nghị xử lý toàn bộ tài sản thế chấp. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông bà nhất trí chịu theo quy định pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 116, Điều 117 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ...án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng ACB.

Buộc bị đơn là ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị D phải thanh toán trả cho Ngân hàng ACB tiền nợ gốc: 500.000.000 đồng và các khoản lãi suất, cụ thể: Lãi trong hạn đến ngày 05/6/2019 là: 12.883.563 đồng; Lãi quá hạn là:

53.541,096 đồng, phạt chậm trả lãi là 1.497,515 đồng, lãi quá hạn của từng thời kỳ gốc không trả đúng hạn là: 27.148.611 đồng tính đến ngày xét xử. Tổng cộng là: 595.070.785đ (Năm trăm chín mươi lăm triệu không trăm bảy mươi nghìn bảy trăm tám mươi lăm đồng) và tiếp tục tính lãi cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo hợp đồng tín dụng;

Nếu ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị D không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản tiền trên cho Ngân hàng thì ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên phát mại tài sản thế chấp là nhà và đất tại xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CQ 104323, số vào sổ cấp GCN: CS04161 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 11/01/2019 mang tên hộ ông Nguyễn Văn M để thu hồi khoản tiền còn thiếu.

Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Buộc bị đơn là ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị D phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện của người khởi kiện: Theo nội dung hợp đồng tín dụng số PHY.CN.1674.220219, ngày 25/02/2019 và khế ước nhận nợ số 01/Số tài khoản vay 278967569 ngày 26/02/2019, giữa Ngân hàng TMCP Á Châu (Viết tắt là ACB) với ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị D thì thời hạn cho vay 06 tháng và bên vay thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, lãi suất theo kỳ, thời hạn trả nợ kỳ cuối vào ngày 26/8/2019. Tại Hợp đồng tín dụng giữa các bên đã thỏa thuận “ Các bên cùng thống nhất và hiểu rõ rằng việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một kỳ trả nợ gốc hoặc kỳ trả nợ lãi nào cũng bị coi là vi phạm nghĩa vụ trả nợ và bên Ngân hàng có quyền thu hồi ngay toàn bộ dư nợ còn lại của bên vay”. Đến nay ông M và bà D không thực hiện nghĩa vụ với Ngân hàng. Do vậy, xác định ông M và bà D vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông M và D phải thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng đã ký là phù hợp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho các đương sự, tiến hành lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành, các đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng ACB là chủ thể có đăng ký kinh doanh ký kết hợp đồng tín dụng với ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị D vay mục đích để sản xuất kinh doanh, bổ sung vốn lưu động, bổ sung vốn kinh doanh mua bán sơn các loại nên mục đích của các bên đều nhằm mục đích lợi nhuận và xảy ra tranh chấp được xác định là quan hệ tranh chấp kinh doanh thương mại trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng đối với hợp đồng tín dụng. Bị đơn có địa chỉ: xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên, theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng ACB yêu cầu ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị D phải thanh toán khoản tiền gốc, lãi suất, phạt theo hợp đồng tín dụng số PHY.CN.1674.220219, ngày 25/02/2019 và khế ước nhận nợ số 01/Số tài khoản vay 278967569 ngày 26/02/2019, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hợp hợp đồng tín dụng số và khế ước nhận nợ nêu trên đã được các bên giao kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nội dung về hình thức của Hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 116, Điều 117 Bộ luật dân sự nên có giá trị pháp lý và làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao kết hợp đồng. Đến nay, ông M và bà D còn nợ Ngân hàng 500.000.000 đồng tiền gốc và tính đến ngày xét xử số tiền lãi suất phát sinh trên dư nợ gốc phải trả, cụ thể: Lãi trong hạn đến ngày 05/6/2019 là: 12.883.563 đồng; lãi quá hạn tính đến ngày 22/6/2020 là: 53.541,096 đồng; phạt chậm trả lãi tính đến ngày 22/6/2020 là 1.497,515 đồng; Lãi quá hạn của từng thời kỳ gốc không trả đúng hạn tính đến ngày 22/6/2020 là: 27.148.611 đồng. Tổng cộng: 595.070.785đ (Năm trăm chín mươi lăm triệu không trăm bảy mươi nghìn bảy trăm tám mươi lăm đồng). Chứng từ thể hiện bên cho vay đã chuyển tiền cho bên vay theo khế ước nhận nợ nên cần chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn để buộc ông M, bà D phải thanh toán cho Ngân hàng ACB toàn bộ số tiền đã tính ở trên. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trong hạn, quá hạn, tiền phạt của số tiền nợ gốc chưa

thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ nêu trên cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông M, bà D phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng ACB là phù hợp với nội dung án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

[5] Xét yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB). về việc tiến hành kê biên phát mãi tài sản đảm bảo trong trường hợp ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị D không thanh toán được cho Ngân hàng số tiền nêu trên là tài sản trên thửa đất 828 tờ bản đồ số 7 có diện tích là 1064 m² (Đất đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS04161 cấp ngày 11/01/2019 mang tên Nguyễn Văn M)

Hội đồng xét xử thấy rằng: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba phù hợp với các quy định tại Điều 368; Điều 398; Điều 399; Điều 400; Điều 401, Điều 402 của Bộ luật dân sự năm 2015. Vì vậy, có hiệu lực thi hành đối với các bên. Do đó yêu cầu của nguyên đơn được quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành xử lý tài sản thế chấp là: tài sản trên thửa đất 828 tờ bản đồ số 7 có diện tích là 1064 m² (Đất đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS04161 cấp ngày 11/01/2019 mang tên Nguyễn Văn M) là có cơ sở để chấp nhận.

[6] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận vì vậy bị đơn phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch sung vào ngân sách Nhà nước. Hoàn trả lại cho Ngân hàng ACB tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

[7] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 184; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 116, 117, 368, 398, 399, 400, 401 và Điều 402 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Á Châu (viết tắt là ACB).

2. Về thực hiện nghĩa vụ trả nợ: Buộc ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị D phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng ACB đối với hợp đồng hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số PHY.CN.1683.220219 ngày 25/02/2019 và khế ước nhận nợ số 01/Số tài khoản vay 278967569 ngày 26/02/2019 với số tiền nợ gốc là: 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) và lãi suất, cụ thể: lãi trong hạn là: 12.883.563 đồng; lãi quá hạn là: 53.541,096 đồng; phạt chậm trả lãi tính đến là 1.497,515 đồng; Lãi quá hạn của từng thời kỳ gốc không trả đúng hạn tính là: 27.148.611đồng. Tổng cộng: 595.070.785đ (Năm trăm chín mươi lăm triệu không trăm bảy mươi nghìn bảy trăm tám mươi lăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trong hạn, quá hạn, tiền phạt của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ nêu trên cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông M, bà D phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng ACB.

3. Trong trường hợp ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị D không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ được cho số tiền nêu trên, thì Ngân hàng Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) có quyền đề nghị Chi cục thi hành án

dân sự có thẩm quyền tiến hành xử lý các tài sản đảm bảo sau để thu hồi số nợ còn thiếu là: tài sản trên thửa đất 828 tờ bản đồ số 7 có diện tích là 1064 m² (Đất đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS04161 cấp ngày 11/01/2019 mang tên Nguyễn Văn M)

4. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Buộc ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị D phải chịu 23.802.831đ (Hai mươi ba triệu tám trăm linh hai nghìn tám trăm ba mươi một đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) 12.000.000 đ (Mười hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0001076 ngày 21/01/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

5. Thông báo về quyền kháng cáo: Có mặt nguyên đơn Ngân hàng ACB (đại diện theo ủy quyền), bị đơn (ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị D) có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện P;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện P;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sái Đức Trung